

BÁO CÁO NHÓM CÔNG TÁC NGÂN HÀNG

*Chuẩn bị bởi
Nhóm Công tác Ngân hàng
Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam*

CÁC VẤN ĐỀ VĨ MÔ

1. Đánh giá kinh tế vĩ mô

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP của Việt Nam 9 tháng năm 2016 ước tính tăng 5,93% so với cùng kỳ năm ngoái, tiếp tục xu hướng tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,48%, quý II tăng 5,78%, và quý III ước đạt 6,4%). Xu hướng này cho thấy nền kinh tế của Việt Nam đã vượt qua được giai đoạn khó khăn.

Mặt khác, chỉ số Nhà quản trị Mua hàng PMI ngành sản xuất của Việt Nam đã tăng từ mức 52,2 điểm của tháng trước lên 52,9 điểm trong tháng 9 và đây là mức cao nhất của thời kỳ một năm rười trở lại đây. Số lượng các đơn đặt hàng mới tăng tháng thứ mười liên tiếp kể từ tháng 12/2015 và tốc độ tăng trong tháng 9 là nhanh hơn so với tháng 8. Số liệu này cho thấy sự cải thiện trong hoạt động sản xuất có thể được duy trì trong thời gian còn lại của năm 2016. Ảnh hưởng dai dẳng từ hiệu ứng El Niño có thể sẽ tiếp tục đè nặng lên sản lượng nông nghiệp, nhưng chúng tôi hy vọng đầu ra vững chắc của ngành sản xuất và dịch vụ sẽ giúp tăng GDP trong những tháng cuối năm 2016.

FDI tiếp tục là một trong những động lực chính cho sự phát triển của Việt Nam. Với sự ổn định chính trị, chi phí nhân công thấp, môi trường vĩ mô ổn định và việc ký kết một số hiệp định thương mại song phương, chúng tôi hi vọng các doanh nghiệp FDI sẽ tiếp tục chuyển cơ sở sản xuất của họ từ các thị trường Châu Á khác sang Việt Nam. Việt Nam vẫn là một điểm sáng trong khu vực. Nhiều doanh nghiệp FDI coi Việt Nam không chỉ là một thị trường tiêu thụ mà còn là một trung tâm sản xuất lớn cho khu vực. Các doanh nghiệp đó muốn tận dụng những hiệp định thương mại của Việt Nam với các nước khác để xuất khẩu sang những nước đó với mức thuế suất thấp hơn. Việc lựa chọn nguồn FDI phù hợp và cân nhắc những ảnh hưởng đến môi trường ngày càng trở nên quan trọng hơn cho đất nước.

Ngân hàng nhà nước (“NHNN”) luôn kiên định ổn định kinh tế vĩ mô, theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, kiềm chế lạm phát thông qua các giải pháp chính sách tiền tệ, lãi suất, điều hành thanh khoản. Đặc biệt, trong thời gian gần đây đã đưa ra các tín hiệu về việc giảm lãi suất cho vay, ban hành Thông tư 07 để tiếp tục cho vay ngoại tệ đối với các nhà xuất khẩu cần phải trả các chi phí tại thị trường trong nước và ban hành Thông tư 06 thay thế Thông tư 36 – tăng hệ số tài sản có rủi ro cho các khoản vay bất động sản với tốc độ chậm hơn và giảm dần tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn. Những chính sách đó của NHNN chắc chắn sẽ giúp kích thích nền kinh tế và giúp đất nước thực hiện mục tiêu tăng trưởng 6,7%. Tuy nhiên, chúng tôi kiến nghị NHNN quản lý nguồn cung tiền một cách thận trọng. Trong những năm gần đây đã có một lượng lớn các khoản tín dụng được cấp cho các dự án bất động sản và cơ sở hạ tầng. Nguồn tín dụng này đã giúp hồi phục thị trường bất động sản và giúp nhiều ngân hàng giảm tỷ lệ nợ xấu. Nhưng chúng tôi khuyến cáo các ngân hàng không nên thiếu thận trọng trong việc tăng tín dụng bất động sản.

2. Khuôn khổ quản trị rủi ro cho doanh nghiệp

Kiến nghị của BWG về vai trò của NHNN trong việc thiết lập nền tảng cho một thị trường minh bạch và đường cong lãi suất chuẩn

Liên quan đến việc phát triển thị trường các công cụ phòng ngừa rủi ro ngoại hối và lãi suất, các thành viên của Nhóm công tác Ngân hàng thường xuyên nhận được thắc mắc của khách hàng về các công cụ phòng ngừa rủi ro dài hạn (ví dụ như hoán đổi lãi suất, hoán đổi tiền tệ chéo) mà

hiện đang là một thử thách cho các ngân hàng thương mại trong việc cung cấp cho khách hàng do thiếu thị trường liên ngân hàng hiệu quả cho các sản phẩm này.

Một trong những rào cản chính là việc thiếu hụt một đường cong lãi suất ngắn hạn do các sản phẩm rủi ro phái sinh hoạt động chưa hiệu quả trên thị trường liên ngân hàng. Hiện tại, theo những gì chúng tôi quan sát được, chỉ số VNIBOR chỉ được đóng góp bởi các ngân hàng trong nước và vì nhiều lý do đã dẫn tới việc không phản ánh đúng mức độ thị trường, đặc biệt là đối với các kỳ hạn trên 1 tháng.

Nhìn chung, sau khi một chuẩn mực thị trường minh bạch và đáng tin cậy được phát triển, các ngân hàng thương mại có thể bắt đầu phát triển một thị trường liên ngân hàng và nhờ đó có thể cung cấp các công cụ bảo hiểm rủi ro đến các doanh nghiệp.

Đối với đường cong lãi suất định chuẩn dài hạn, hiện nay đường cong này đã hình thành dựa trên Trái phiếu chính phủ. Đối với đường cong lãi suất ngắn hạn: hiện NHNN đang đánh giá lại Đề án Phát triển Thị trường tiền tệ để có thể tiến tới xây dựng đường cong lãi suất chuẩn ngắn hạn. NHNN sẽ phối hợp chặt chẽ với BWG để chọn lựa ra một số ngân hàng đại diện để có thể tính toán đường cong lãi suất ngắn hạn này. Tuy nhiên, việc tính toán này cần phải dựa trên quy định phù hợp của Pháp luật.

3. Phát triển sản phẩm quản lý dòng tiền

Các sản phẩm quản lý dòng tiền thông dụng mà quốc tế áp dụng hiện nay bao gồm:

- **Kết chuyển và cân bằng tiền mặt giữa các công ty trong cùng tập đoàn:** là sản phẩm giúp khách hàng tối đa hóa phần lãi tiền gửi do ngân hàng có thể cung cấp lãi suất tốt hơn nếu số dư cuối ngày/qua đêm) vượt trên một mức nhất định theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ. Cụ thể, các tài khoản của các công ty trong tập đoàn sẽ được tự động tổng hợp kết chuyển số dư (trên sổ sách, bút toán, không thực hiện chuyển khoản trên thực tế) vào cuối ngày vào một tài khoản được chỉ định để có được một số dư tổng của các tài khoản. Dựa trên số dư tổng đó, ngân hàng sẽ trả lãi theo mức lãi suất tương ứng với mức quy định hiện hành.
- **Kết chuyển và cho vay giữa các công ty trong cùng tập đoàn:** Vào cuối ngày, số dư tài khoản của các công ty trong cùng tập đoàn (tài khoản con) sẽ được tự động chuyển khoản thực tế về một tài khoản mẹ (tài khoản master) như một kênh để tổng hợp số dư thanh khoản cho tập đoàn. Giao dịch này có thể được hiểu là làm phát sinh hoạt động cho vay giữa các công ty.

Hiện nay, do chưa có các khuôn khổ pháp lý và hướng dẫn cụ thể của NHNN về các sản phẩm nêu trên, các ngân hàng chưa có đủ khả năng cung cấp dịch vụ quản lý dòng tiền cho khách hàng.

Chúng tôi kiến nghị NHNN trong thời gian tới cần nhắc nghiên cứu ban hành một số sản phẩm mới về quản lý dòng tiền như đã ví dụ ở trên. BWG sẽ sẵn sàng phối hợp hỗ trợ NHNN trong việc nghiên cứu kinh nghiệm các nước để NHNN xem xét đánh giá tác động và xây dựng cơ sở pháp lý liên quan đến các sản phẩm quản lý dòng tiền.

CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT

PHẦN A: CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT CHÍNH

Nhóm Công tác Ngân hàng – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt nam (BWG) xin đề xuất với NHNN một số vấn đề chính như sau:

1. Thông tư 36/2014/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, CNHN

- Việc xác minh thông tin của người có liên quan trong việc kiểm soát giới hạn cấp tín dụng là rất quan trọng để tính giới hạn cấp tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan. Tuy nhiên, cả ngân hàng và khách hàng đều đang phải đối mặt với những khó khăn rất lớn trong việc xác định và xác minh thông tin về người có liên quan. Chúng tôi đề nghị NHNN có hướng dẫn cụ thể thêm về người có liên quan phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về cách xác định những đối tượng là người có liên quan để kiểm soát giới hạn tín dụng cấp cho một khách hàng và người có liên quan.
- Ngoài ra, chúng tôi cũng xin kiến nghị NHNN loại thẻ tín dụng ra khỏi trường hợp không được cấp hoặc hạn chế cấp tín dụng vì thẻ tín dụng được dùng như một phương tiện thanh toán. Các ngân hàng cần phải đảm bảo bên vay (cũng là người có thẩm quyền thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng) sẽ thanh toán số dư thẻ trước hạn.

Được biết hiện nay NHNN đang xây dựng Đề án tái cơ cấu hệ thống ngân hàng 2016-2020. Sau khi Đề án được phê chuẩn, NHNN sẽ nghiên cứu chỉnh sửa một số quy định của luật. Trên cơ sở đó, NHNN sẽ rà soát nghiên cứu và phản hồi tới BWG về Thông tư 36.

2. Thông tư 15/2015/TT-NHNN về quản lý ngoại hối

Nhóm Công tác Ngân hàng xin kiến nghị NHNN có hướng dẫn cụ thể hơn về các vấn đề:

- Chuyển đổi ngoại tệ 1 (là loại ngoại tệ nhận thụ động từ nước ngoài) sang ngoại tệ 2 (là loại ngoại tệ trên tài khoản ghi có) trong trường hợp chuyển tiền từ nước ngoài vào Việt Nam.
- Các ngân hàng và khách hàng gặp khó khăn trong việc gửi văn bản xác nhận trong trường hợp thỏa thuận giao dịch qua các phương tiện điện tử (fax) và kính đề nghị NHNN có hướng dẫn cụ thể hơn về chứng từ cho giao dịch mua ngoại tệ khác bằng một loại ngoại tệ để chuyển tiền ra nước ngoài.
- Sử dụng hợp đồng hoán đổi để sửa hợp đồng kỳ hạn đã ký từ trước
- Ngoài ra, kiến nghị thời gian giao ngoại tệ cho khách hàng đi du lịch/công tác nước ngoài là 5 ngày trước ngày khởi hành thay vì 2 ngày theo quy định của thông tư.

Thông tư 15 được hiểu là nhằm mục tiêu quản lý chặt chẽ việc mua bán ngoại tệ, và phải có các chứng từ để mua ngoại tệ, tránh tình trạng đầu cơ, găm giữ, đặc biệt trong những thời điểm thị trường có biến động lớn, gây áp lực lớn đến cung cầu ngoại tệ và tỷ giá. Tuy nhiên, những kiến nghị trên mang tính thực tiễn cao và không ảnh hưởng nhiều đến mục tiêu quản lý ngoại hối của NHNN. NHNN ghi nhận những kiến nghị này để xem xét vào thời điểm thích hợp.

PHẦN B: TÓM TẮT NHỮNG VẤN ĐỀ CŨ CẦN GIẢI QUYẾT

Những vấn đề này đã được NHNN và Nhóm trao đổi nhiều lần và NHNN đã ghi nhận xem xét tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới cùng với quá trình hoàn thiện khuôn khổ pháp lý liên quan.

1. Thông tư 07/2015/TT-NHNN về bảo lãnh ngân hàng

Kính đề nghị NHNN cho phép loại trừ các khoản bảo lãnh phát hành trên cơ sở bảo lãnh đối ứng của chi nhánh ngân hàng tại nước ngoài khi tính giới hạn tín dụng cấp cho một khách hàng để phù hợp với thông lệ quốc tế.

2. Thông tư 23/2014/TT-NHNN hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

Chúng tôi kính đề nghị NHNN xem xét chấp nhận một cơ cấu tài khoản VNĐ linh hoạt cho phép nhà đầu tư nước ngoài sử dụng nhiều tài khoản tại cùng một ngân hàng lưu ký và đơn giản hóa thủ tục mở tài khoản cho nhà đầu tư nước ngoài.

Như đã đề cập tại báo cáo của Nhóm công tác Ngân hàng năm 2015, Chúng tôi kính mong NHNN xem xét đơn giản hóa yêu cầu đối với nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo áp dụng thống nhất các yêu cầu về chứng từ cho nhà đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi và nhanh chóng cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường chứng khoán Việt nam, cụ thể: (1) bỏ yêu cầu về cung cấp giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu cho người đại diện theo pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của chủ tài khoản, (2) bỏ yêu cầu dịch sang tiếng Việt đối với các tài liệu tiếng Anh đã được công chứng, (3) bỏ quy định dịch công chứng đối với các tài liệu tiếng Anh khác, (4) bỏ một số yêu cầu về hồ sơ mở tài khoản khi khách hàng mở tài khoản qua SWIFT và bỏ yêu cầu về văn bản ủy quyền, mẫu chữ ký và bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền trong trường hợp khách hàng sử dụng điện SWIFT để gửi lệnh và chỉ thị cho ngân hàng lưu ký tại Việt nam.

3. Đề xuất bổ sung các sản phẩm ngân hàng đưa vào Chương trình sửa đổi và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của NHNN trong thời gian tới

Ngân hàng đại lý

Điều 106, Luật các TCTD, quy định ngân hàng thương mại được làm đại lý trong những lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, môi giới bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN. Chúng tôi xin kiến nghị NHNN sớm ban hành thông tư hướng dẫn về nghiệp vụ đại lý trong hoạt động ngân hàng. Nhóm Công tác Ngân hàng sẵn sàng chia sẻ thông tin về các thông lệ quốc tế và phối hợp với NHNN.

Dự thảo Thông tư quy định về hoạt động bao thanh toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Luật các TCTD và Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 1/3/2013 chỉ công nhận các hoạt động chiết khấu, bao thanh toán có bảo lưu quyền truy đòi. Tuy nhiên, yêu cầu truy đòi đối với bên xuất khẩu (trong trường hợp buộc phải có bảo lưu quyền truy đòi) sẽ không bảo vệ được các nhà xuất khẩu Việt Nam, trong khi lại không có cơ sở truy đòi đối với bên mua trong trường hợp bên mua mất khả năng thanh toán hay chậm thanh toán. Kính đề nghị NHNN ban hành quy định cho phép thực hiện chiết khấu, bao thanh toán trên cơ sở có truy đòi đối với cả bên mua và bên bán, hay nói cách khác đề nghị NHNN cho phép thực hiện chiết khấu, bao thanh toán miễn truy đòi theo thông lệ quốc tế.

Dự thảo mới về quy định về hoạt động cho vay

BWG đã đóng góp ý kiến vào dự thảo thông tư này. Dự thảo cho phép các khoản vay được sử dụng để trả nợ các khoản vay từ các tổ chức cho vay và / hoặc các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác, trên cơ sở Ngân hàng đảm bảo duy trì quy trình rõ ràng để xác định rằng khoản vay này không được cấp để che giấu nợ xấu. Trên thực tế, nhiều các công ty mới thành lập tại Việt Nam vay vốn bằng ngoại tệ ở nước ngoài thông qua các mối quan hệ của công ty mẹ. Tuy nhiên, do doanh thu của họ bằng tiền Việt Nam và khi tình hình tài chính và kinh doanh của họ trở nên ổn định, các công ty này sau đó muốn đi vay bằng tiền Việt Nam để trả nợ khoản vay bằng ngoại tệ. Vì vậy, chúng tôi đề nghị NHNN đưa quy định này vào thông tư quy định về hoạt động cho vay, thay thế Quyết định 1627, nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của khách hàng trong trường hợp mục đích vay không phải để che giấu nợ xấu. Đồng thời chúng tôi cũng đề nghị NHNN cho phép được thực hiện cho vay tái tục (roll-over loan) nhằm bảo đảm tính minh bạch trong việc báo cáo và quản lý dòng tiền thay cho việc các ngân hàng thực hiện việc tái ấn định lãi suất.

PHẦN C: MỘT SỐ VẤN ĐỀ KHÁC CẦN CÓ SỰ PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CỦA NHIỀU BỘ NGÀNH KHÁC NHAU

Các vấn đề này đã được NHNN và nhóm ghi nhận chưa thể sớm giải quyết do đây là các vấn đề lớn, cần nhiều thời gian để nghiên cứu, sửa đổi văn bản pháp luật vì liên quan đến nhiều bên

1. Đơn giản hóa thủ tục giấy tờ và chứng từ cho giao dịch ngoại hối

Theo Pháp Lệnh Ngoại Hối và các văn bản hướng dẫn, tổ chức tín dụng được phép và tổ chức khác được phép hoạt động ngoại hối khi thực hiện các giao dịch ngoại hối cho khách hàng có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, lưu giữ các giấy tờ và các chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ ngoại hối được thực hiện đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, theo quy định pháp luật, tổ chức và cá nhân sử dụng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các thông tin và chứng từ thanh toán mà mình cung cấp.

Trong quá trình thực hiện, chúng tôi nhận thấy một số khó khăn vướng mắc sau:

- Khách hàng gặp nhiều khó khăn trong việc cung cấp đầy đủ chứng từ cho tổ chức tín dụng/tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, đặc biệt là những chứng từ cung cấp bởi bên thứ ba (bao gồm cơ quan nhà nước như hải quan, thuế).
- Tổ chức tín dụng /tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và khách hàng đang phải gánh chịu chi phí và nguồn lực con người rất lớn để đáp ứng yêu cầu về giấy tờ và chứng từ. Đây chính là tổn thất cho nền kinh tế.

Do đó, chúng tôi xin kiến nghị:

- Cơ quan quản lý Nhà nước có thể chia sẻ cơ sở dữ liệu nhằm hỗ trợ tổ chức tín dụng /tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán tra soát thông tin (ví dụ hệ thống kiểm tra tờ khai hải quan) thay vì yêu cầu khách hàng cung cấp. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhận thức rằng việc chia sẻ dữ liệu cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan khác nhau, không chỉ là trách nhiệm của NHNN.
- Khách hàng có trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin và chứng từ thanh toán mà mình cung cấp. Kính đề nghị NHNN đưa ra hướng dẫn cụ thể từng loại chứng từ tổ chức tín dụng phải yêu cầu khách hàng nộp để các tổ chức tín dụng áp dụng một cách thống nhất.

Trong thời gian tới, NHNN cho biết sẽ phối hợp với cơ quan hải quan để rà soát lại các chứng từ cần thiết cho giao dịch ngoại hối. Nhóm công tác sẽ tiếp tục làm việc với NHNN để làm rõ thêm về những khó khăn trong việc yêu cầu cung cấp và xác thực các chứng từ trên cơ sở thực tế nhưng cũng thận trọng tránh những biến tướng hoặc lạm dụng trên thị trường để chuyển tiền ra nước ngoài bất hợp pháp.

2. Thông tư 30/2014/TT-NHNN về nghiệp vụ cho vay ủy thác

NHNN đã có những công văn hướng dẫn Nhóm công tác Ngân hàng về việc triển khai thông tư. Tuy nhiên, hiện còn một vấn đề liên quan đến trường hợp các tổ chức là doanh nghiệp (bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) sử dụng vốn nhân rồi để ủy thác cho ngân hàng có chức năng nhận ủy thác cho vay. Theo phản hồi của NHNN, bên nhận ủy thác phải xác định xem việc ủy thác có phải là hoạt động kinh doanh của bên ủy thác hay không. Hoạt động ủy thác được coi là hoạt động kinh doanh khi được thực hiện liên tục và/hoặc nhằm mục đích sinh lợi. Tuy nhiên, để có thể triển khai trong thực tế, chúng tôi xin kiến nghị có hướng dẫn cụ thể về định nghĩa "liên tục" và "nhằm mục đích sinh lời".

Về vấn đề này, chúng tôi được biết NHNN đã ghi nhận và có Công văn số 6107/NHNN-PC ngày 12/8/2016 gửi Bộ KHĐT về việc rà soát các luật về đầu tư, kinh doanh, trong đó có đề nghị bổ sung hướng dẫn thế nào là "liên tục" và "vì mục đích sinh lời" tại Khoản 16, Điều 4, Luật Doanh nghiệp để áp dụng thống nhất. Chúng tôi đề nghị NHNN tiếp tục có sự phối hợp với các cơ quan

liên quan, đặc biệt là Bộ KHĐT, Bộ Tư pháp vv... và có hướng dẫn cho các ngân hàng khi có định nghĩa chính xác.

KẾT LUẬN

Trên đây là một số vấn đề kỹ thuật mà Nhóm Công tác ngân hàng đưa ra xuất phát từ thực tiễn hoạt động cũng như thông lệ quốc tế. Chúng tôi mong được NHNN và các cơ quan liên quan có những hướng dẫn cụ thể hơn và xem xét tháo gỡ những vướng mắc khó khăn mà các ngân hàng gặp phải trong quá trình thực hiện các quy định liên quan. Nhóm Công tác Ngân hàng sẵn sàng phối hợp với NHNN và các cơ quan liên quan khác trong việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế và tập quán của Việt Nam.